

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN
NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI**

NGUYỄN THỊ NGÀ^(*)

Bài viết phân tích một cách khái quát tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về giáo dục trên những khía cạnh, như mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục để trên cơ sở đó khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục không chỉ là ánh sáng soi đường, kim chỉ nam cho chiến lược phát triển con người, phát triển giáo dục ở Việt Nam trong suốt mấy chục năm qua, mà còn là định hướng cơ bản đối với việc đổi mới, chấn hưng và phát triển nền giáo dục Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỷ XXI.

Luật giáo dục 2005, điều 2 quy định: “Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng”. Như vậy, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói riêng là những định hướng gợi mở cho việc phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Với tư cách hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Trong lĩnh vực giáo dục, Hồ Chí Minh không

chỉ là nhà tư tưởng, mà còn luôn hiện thân là người thầy mẫu mực chăm sóc cho sự nghiệp trồng người của dân tộc. Sau khi nước nhà độc lập, trên cương vị Chủ tịch nước, Người luôn chú trọng đến sự nghiệp giáo dục. Cùng với thời gian, với rất nhiều biến đổi ở trong nước cũng như thế giới, những chỉ dẫn về giáo dục của Người vẫn giữ nguyên tính khoa học, tính cách mạng, có ý nghĩa phương pháp luận lớn lao với sự nghiệp đổi mới và phát triển giáo dục nước ta. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh là một nhà giáo dục vĩ đại. Tổ chức UNESCO, khi tôn vinh Hồ Chí Minh là danh nhân văn hoá kiệt xuất, đã khẳng định sự

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

đóng góp quan trọng của Người về nhiều mặt, trong đó có lĩnh vực văn hoá, giáo dục, nghệ thuật.

Có thể nói, truyền thống văn hoá, giáo dục, tinh thần nhân ái, yêu nước Việt Nam, tư tưởng yêu nước Việt Nam, dân sinh, dân chủ của các sĩ phu Việt Nam yêu nước cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, triết lý giáo dục, triết lý nhân sinh của Nho giáo, Phật giáo; tư tưởng nhân văn về con người, về giáo dục con người thời Cận đại... đã được Hồ chí Minh kế thừa, tiếp thu có chọn lọc, phê phán và sáng tạo. Đặc biệt, tư tưởng giáo dục của chủ nghĩa Mác – Lênin là tiền đề quan trọng nhất tạo nên sự phát triển về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Thêm nữa, những hậu quả của nền giáo dục dưới sự đô hộ của thực dân Pháp, những hệ lụy về chính trị – xã hội – con người trong chính sách “ngu dân để trị” của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam và sự trải nghiệm thực trong tiền hoạt động cách mạng, nhất là yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam về việc xây dựng nền giáo dục mới để đào tạo ra những công dân làm chủ đã thôi thúc Người dành sự quan tâm đặc biệt cho việc xây dựng và phát triển nền giáo dục cách mạng.

Nghiên cứu di sản tư tưởng Hồ chí Minh cho thấy, Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục, coi đó là

nhiệm vụ cơ bản, không thể tách rời của cách mạng Việt Nam. Với triết lý đã trở thành niềm tin sâu sắc - “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, ngay từ những ngày đầu cách mạng, Người đã lên án “chính sách ngu dân” mà chính quyền thực dân áp dụng ở Việt Nam. Năm 1930, trong *Lời kêu gọi* nhân ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Người đã nêu ra khẩu hiệu “thực hành giáo dục toàn dân”, tức là phải tiến hành phổ cập giáo dục. Cách mạng tháng Tám thành công, Người đã lãnh đạo nhân dân xoá bỏ nền giáo dục thực dân để xây dựng nền giáo dục mới. Người nhận thức một cách sâu sắc về sự cần thiết phải phát triển nền giáo dục cách mạng, coi đó là một bộ phận không thể tách rời sự nghiệp xây dựng nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới trong cách mạng Việt Nam.

Quan điểm này là sự kế thừa truyền thống văn hoá Việt Nam nhưng đã được nâng lên tầm cao mới – phù hợp với khuynh hướng vận động của lịch sử, thời đại và văn minh nhân loại. Nó được kiểm chứng bởi thực tế cũng như xu hướng phát triển kinh tế tri thức của nhân loại trong thế kỷ XXI – muốn trở thành cường quốc, muốn có nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững phải đầu tư cho giáo dục, xây dựng nền giáo dục đáp ứng được yêu cầu phát

triển đất nước.

Xã hội phong kiến xưa và chế độ thực dân cũ đã để lại cho xã hội Việt Nam, con người Việt Nam nhiều hủ tục lạc hậu, nhiều thói hư, tật xấu cần phải thay đổi. Trước thực trạng này, với triết lý “hoá dân dịch tục”, tức giáo hoá nhân dân để cải biến phong tục, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu này cùng với mục tiêu nâng cao dân trí cũng là một trong những nhiệm vụ của nền giáo dục mới. Và, khi xác định chủ nhân của sự nghiệp cách mạng, của công cuộc xây dựng xã hội mới là con người Việt Nam, là đông đảo tầng lớp nhân dân Việt Nam ở mọi thế hệ, mọi vùng miền, Người khẳng định nhiệm vụ của nền giáo dục mới là phải trang bị những kiến thức cần thiết cho họ, giúp họ hoàn thiện nhân cách cá nhân, nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức để làm chủ và xây dựng xã hội mới. Với tư tưởng chủ đạo nhất quán và xuyên suốt rằng, xã hội mới phải có những con người mới được tạo nên bởi những quan hệ xã hội mới và một nền giáo dục mới, Người nhấn mạnh: “Về giáo dục, chế độ khác thì giáo dục cũng khác”(1); rằng nền giáo dục mà chúng ta cần phải xây dựng là nền giáo dục dân tộc, khoa học và đại chúng - nền giáo dục mới của dân, do dân, vì dân.

Chúng ta có thể khái quát tư tưởng cơ bản của Người về xây dựng và phát

triển nền giáo dục mới như sau:

Thứ nhất, đối tượng của giáo dục phải là toàn thể nhân dân Việt Nam (không phân biệt già trẻ, nam nữ, sinh sống ở nông thôn hay thành thị, là người dân tộc thiểu số hay đa số,...) và nhiệm vụ lớn nhất của công tác giáo dục là phải làm cho “ai cũng được học hành”.

Thứ hai, mục tiêu của giáo dục là “bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này”, “đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới”(2) tạo ra những con người có ích, những con người có đủ đức và tài, vừa hồng vừa chuyên “để phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”, đóng góp cho sự hưng thịnh của đất nước, đưa đất nước “sánh vai các cường quốc năm châu”.

Thứ ba, nội dung giáo dục phải toàn diện, bao gồm tất cả các mặt đức, trí, thể, mỹ. Nội dung giáo dục phải kết hợp được tri thức khoa học với kiến thức thực tế (học phải đi đôi với hành), phát huy được tính sáng tạo, khả năng tư duy của mỗi người học, đồng thời phải đảm bảo chứa đựng cả tính dân tộc và tính thời đại (kết hợp những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc với những tinh hoa tri thức văn minh, hiện đại, tiến bộ của nhân loại),...

Thứ tư, phương pháp giáo dục phải

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.183.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.8, tr.183.

khoa học, phù hợp với nhiều loại đối tượng khác nhau, như giáo dục không nên chỉ bó hẹp trong nhà trường, mà phải phát huy mối liên hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong giáo dục phải chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, với mỗi đối tượng, mỗi cấp học cần phải có những phương pháp giáo dục phù hợp,...

Thứ năm, giáo dục cần được thực hiện dưới nhiều hình thức, cách thức, loại hình, chương trình đào tạo khác nhau (trong nhà trường, trong cuộc sống, thông qua sách vở, trao đổi; học thầy, học bạn, tự học; học ở mọi nơi, mọi lúc...) nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn dân cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Thứ sáu, công tác giáo dục phải chú ý cả hai đối tượng người học và người dạy. Việc phát triển nền giáo dục phải được coi là nhiệm vụ của toàn xã hội, là công việc có tính liên ngành, cần có sự chủ động, quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, nhân dân, trong đó vai trò của những người làm công tác giáo dục là hết sức quan trọng.

Như vậy, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nền giáo dục cách mạng là hệ thống các quan điểm phong phú và hoàn chỉnh. Tư tưởng ấy là ánh sáng soi đường, vạch ra phương hướng cơ bản cho chiến lược phát triển con người, chiến lược phát triển giáo dục ở nước ta trong suốt mấy chục năm qua và cả thời

gian sắp tới.

Coi trọng phát triển giáo dục là quan điểm nhất quán của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), Đảng ta đã xác định: “Khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo phải được xem là quốc sách hàng đầu”. Đó cũng là tinh thần chỉ đạo cơ bản thể hiện trong các văn kiện đại hội của Đảng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) và kết luận Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về phát triển giáo dục và đào tạo đã được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ.

Trên thực tế, trong những năm đổi mới, công tác giáo dục, đào tạo đã được Đảng và Nhà nước ta cũng như đông đảo các nhà khoa học và quần chúng nhân dân quan tâm. Ngoài những thành tựu quan trọng và tiến bộ đã được xã hội thừa nhận, công tác giáo dục và đào tạo của chúng ta trong những năm vừa qua vẫn còn có những bất cập trước yêu cầu phát triển đất nước. Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) đã nhận định, một bộ phận sinh viên, học sinh có tình trạng suy thoái đạo đức, phai nhạt về lý tưởng, chạy theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước. Nhiều nhà

ngiên cứu giáo dục thì cho rằng, trong mấy năm qua có phần thừa về “dạy chữ”, ít “dạy nghề”, không chú trọng “dạy người”. Đánh giá tình hình giáo dục Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI, trong “Dự thảo chiến lược giáo dục 2009-2020 (lần thứ 14)” do Bộ Giáo dục và đào tạo công bố, bên cạnh việc khẳng định những thành tựu đã đạt được về quy mô, chất lượng giáo dục cũng như công tác quản lý giáo dục, Dự thảo cũng khẳng định nhiều bất cập, yếu kém. Quan sát thực trạng xã hội cho thấy, trình độ văn hoá và dân trí nước ta còn thấp. Điều này biểu hiện rõ trên lối sống, suy nghĩ, tác phong, ý thức trách nhiệm cộng đồng, đạo đức... Tình trạng này đã tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống xã hội; hơn nữa, trong xu hướng phát triển và cả trên thực tế, hiện tại nguồn nhân lực nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, chất lượng lao động thấp... Đến thời điểm hiện nay, những hạn chế, yếu kém trên vẫn chưa được khắc phục, thậm chí có phần gia tăng ở nhiều chiều cạnh. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng trong nửa đầu nhiệm kỳ về phát triển giáo dục - đào tạo, Ban Chấp hành Trung ương khoá X đã ghi nhận điều đó(3). Đó là những thách thức mà thực tiễn đang đặt ra cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Kinh nghiệm của các nước phát triển và đang phát triển cho thấy, phát triển giáo dục là bí quyết thành công, là con đường ngắn nhất để đi tắt, đón đầu, “rút ngắn” trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Khẳng định vấn đề này, UNESCO đưa ra tuyên bố: Không có sự tiến bộ và thành đạt nào có thể tách khỏi sự tiến bộ và thành đạt trong lĩnh vực giáo dục của quốc gia đó. Và những quốc gia nào coi nhẹ giáo dục hoặc không đủ tri thức và khả năng cần thiết để làm giáo dục một cách có hiệu quả thì số phận của quốc gia đó xem như đã an bài và điều đó còn tồi tệ hơn cả sự phá sản.

Phát triển nền giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI, chúng ta đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Đảng và Nhà nước ta đã nhất quán coi trọng việc phát triển giáo dục qua nhiều chủ trương, chính sách lớn. Những thành tựu mà chúng ta có được sau 65 năm phát triển nền giáo dục cách mạng và những thành tựu đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội trong 25 năm đổi mới vừa qua đã tạo ra tạo cơ sở vật chất và tinh thần cho sự mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục. Hợp tác quốc tế được mở rộng đã tạo

(3) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín*. Ban Chấp hành Trung ương (khoá X). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, tr.36 - 38.

điều kiện thuận lợi cho chúng ta có thể nhanh chóng tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tận dụng các kinh nghiệm quốc tế, các nguồn đầu tư để đổi mới và phát triển, làm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nước ta với các nước khác. Bên cạnh những thành tựu rất đáng tự hào mà nền giáo dục mới đã đạt được, nền giáo dục nước ta vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước, thêm vào đó là cả những yếu kém trong việc quản lý, điều hành hệ thống giáo dục. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới có thể làm cho khoảng cách kinh tế và tri thức giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng, nước ta có nguy cơ bị tụt hậu xa hơn. Người lao động Việt Nam yếu thế về chất lượng trong quá trình hội nhập. Sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai và sự biến động trong đời sống xã hội đang tạo ra những biến đổi trong tư tưởng, trong đó có những tác động tiêu cực lớn, như hình thành lối sống thực dụng, xói mòn bản sắc văn hoá dân tộc...

Trong bối cảnh đó, kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện nay, về mặt phương pháp luận, chúng ta cần tiếp tục đổi mới tư duy về giáo dục theo hướng kiên định phát triển một nền giáo dục khoa học, dân tộc và đại

chúng với những mục tiêu và điều kiện cụ thể của Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI. Cụ thể là:

Thứ nhất, nền giáo dục Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI phải phát triển theo hướng đáp ứng yêu cầu của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức và mở rộng hội nhập quốc tế, tạo cơ hội và tiền đề cần thiết để phát triển con người toàn diện. Việt Nam hiện nay đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, điều đó cần được coi là một yêu cầu cơ bản nhất để từ đó xác định chiến lược giáo dục. *Một mặt*, giáo dục là công cụ hữu hiệu và phổ biến để cung cấp cho con người các tri thức khoa học cần thiết mà nếu thiếu nó, không thể khắc phục được tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, không thể phát triển. *Mặt khác*, giáo dục là công cụ trang bị cho con người tình cảm, lý tưởng và rất nhiều các kỹ năng mềm để con người nâng cao chất lượng cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần. Chính vì vậy, nền giáo dục Việt Nam hiện nay cần tiếp tục đổi mới một cách mạnh mẽ trên mọi phương diện. Về nội dung, cần tránh sự thiên lệch chủ yếu chú trọng dạy chữ mà coi nhẹ về đạo đức, tư tưởng, nhân cách làm người; nội dung giáo dục phải theo hướng toàn diện, vừa “hồng” vừa

“chuyên” không chỉ là khẩu hiệu, mà phải được coi là hiện thực. Mục tiêu của các cấp học không chỉ là bằng cấp, chứng chỉ, mà là tri thức, kỹ năng, phong cách tư duy và hành động phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội, phát triển con người...

Việc xác định nội dung và phương pháp giáo dục, xây dựng các hình thức giáo dục... xa rời mục tiêu này sẽ làm cho giáo dục không xác định được hướng đi đúng đắn.

Thứ hai, nền giáo dục Việt Nam trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI phải được phát triển trên cơ sở kết hợp truyền thống với hiện đại, dân tộc và quốc tế. Việt Nam có một nền giáo dục lâu đời. Truyền thống hiếu học, phương châm “tiên học lễ, hậu học văn” và nhiều phương pháp giáo dục truyền thống khác đã tạo nên những sắc thái riêng của nền giáo dục Việt Nam. Điều đó và những giá trị truyền thống tốt đẹp khác là những tài sản vô giá mà nền giáo dục Việt Nam hiện nay nếu không kế thừa sẽ không thể phát triển được. Cũng như nhiều lĩnh vực khác, ngoài việc kế thừa từ truyền thống, trong giáo dục, chúng ta phải kế thừa các thành tựu của văn minh nhân loại, đặc biệt là các lý thuyết khoa học hiện đại và phương pháp giáo dục mới. Nếu tuyệt đối hóa truyền thống dân tộc sẽ làm cho nền giáo dục Việt Nam trở nên lạc hậu, lỗi thời; ngược

lại, nếu tuyệt đối hóa yếu tố quốc tế sẽ làm cho nền giáo dục Việt Nam trở nên lai căng, mất gốc, làm mất sự tinh túy của nền văn hóa dân tộc. Sự kết hợp giữa tinh thần dân tộc và quốc tế còn có nghĩa là xây dựng một nền giáo dục có tính dân tộc cao, nhưng lại tiếp thu được những yếu tố tiến bộ của nền giáo dục thế giới. Những kinh nghiệm giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới ngày nay đều là những kinh nghiệm quý báu mà nền giáo dục Việt Nam muốn phát triển phải kế thừa và phát huy.

Thứ ba, phải thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các hệ thống giáo dục và các phương thức giáo dục để hình thành một nền giáo dục đại chúng, ai cũng được học hành. Chưa bao giờ điều kiện quốc tế và trong nước lại thuận lợi cho việc phát triển các loại hình giáo dục đa dạng như hiện nay. Vì vậy, *một mặt*, chúng ta cần phải đẩy mạnh giáo dục công lập, trong đó phải ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở các vùng sâu, vùng xa, cho những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn...; *mặt khác*, cần mở rộng hệ thống các trường ngoài công lập thông qua việc huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, mở rộng các trường dạy nghề, khuyến khích mở các trường đại học, cao đẳng dạy nghề chất lượng cao, các trường liên

doanh, liên kết với nước ngoài;... Cùng với đó, cần phải đa dạng hóa các phương thức đào tạo; phương thức đào tạo chính quy tập trung truyền thống cần được tiếp tục phát huy bên cạnh nhiều phương thức khác, như đào tạo chính quy không tập trung, đào tạo vừa học vừa làm, đào tạo từ xa, các hình thức bồi dưỡng, cập nhật, hoàn chỉnh kiến thức... Có như vậy, chúng ta mới tạo ra được một xã hội học tập, tạo cơ hội để mọi người, tùy điều kiện, hoàn cảnh của mình, đều được học hành.

Thứ tư, giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội, nhưng phải có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Xã hội hiện nay, mỗi người dân đều có trách nhiệm đối với việc học tập của bản thân, nhưng phát triển nền giáo dục nước nhà phải là vấn đề của toàn xã hội, của những người làm công tác giáo dục, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý giáo dục. Vì vậy, Đảng là những người chịu trách nhiệm trước toàn xã hội trong việc đề ra những chủ trương, đường lối đúng đắn để phát triển giáo dục; Nhà nước cần thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc phát triển giáo dục. Đặc biệt, Nhà nước phải xây dựng quy chế giáo dục và quản lý một cách chặt chẽ toàn bộ hệ thống giáo dục, từ mầm non đến đại học và sau đại học,

chịu trách nhiệm trước toàn xã hội về việc xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ giáo dục và cùng với đó là toàn bộ chất lượng giáo dục. Một nền giáo dục tốt là nhờ nhà nước có chính sách phát triển giáo dục đúng và ngược lại. Vì vậy, ở Việt Nam hiện nay, chỉ có Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mới có thể đóng vai trò trụ cột trong việc xây dựng một nền giáo dục thực sự vững mạnh.

Đó là một số quan điểm cơ bản để xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong những thập niên đầu thế kỷ XXI. Ở đây vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, song cũng khá thống nhất rằng, hướng tới phát triển nền giáo dục trong thế kỷ XXI, ngoài việc tổng kết thực tiễn nền giáo dục nước nhà, ngoài việc kế thừa và phát huy các giá trị trong tư tưởng giáo dục truyền thống, kế thừa tinh hoa và kinh nghiệm giáo dục của các nước, phát triển giáo dục Việt Nam cần đặc biệt được soi sáng bởi tinh hoa tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo tư tưởng và những phương thức mà Hồ Chí Minh đã làm, nền giáo dục Việt Nam phải được xây dựng với một quy mô và tầm vóc mới, tạo ra những chuyển biến về chất trong giáo dục, đáp ứng những yêu cầu phát triển đất nước và con người Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỷ XXI. □